

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2018/QĐST-HNGĐ

Lâm Hà, ngày 13 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy H. Sinh năm: 1977.

HKTT: Đường H, Khu 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Ở: Thôn A, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Phương P. Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị Phương P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận giao cả hai con là Nguyễn Duy Kỳ P, sinh ngày 03/02/2009 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 02/8/2015 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.000.000đ/tháng/02 con (Một triệu đồng

trên tháng cho cả hai con), thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/5/2018 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Duy H tự nguyện nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng, cộng chung là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0000403 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lâm Hà. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp TT D, huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA.

THẨM PHÁN

Lê Trung Kiên